

Số: 1060/HĐND-BPC
V/v thực hiện các chế độ phụ cấp đối với
các chức danh của Hội đồng nhân dân
phường, xã, đặc khu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu.

Thời gian qua, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp nhận ý kiến phản ánh của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) các phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố về một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo HĐND cấp xã. Trên cơ sở nội dung trao đổi, thống nhất giữa Ban Pháp chế HĐND Thành phố với Sở Nội vụ và Sở Tài chính, Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến như sau:

1. Về thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo HĐND cấp xã

- Ngày 02 tháng 4 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15¹, tại mục IIIa quy định cụ thể chế độ phụ cấp đối với chức danh HĐND cấp xã (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban). Nghị quyết quy định chế độ phụ cấp này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

- Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng quy định “Trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 chưa được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo hoặc được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo do tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ nhưng thấp hơn hệ số phụ cấp chức vụ quy định tại Nghị quyết này thì được truy lĩnh và truy nộp bảo hiểm xã hội theo hệ số phụ cấp tại Nghị quyết này kể từ ngày giữ chức vụ lãnh đạo.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, chế độ phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15, được áp dụng kể từ ngày giữ chức vụ lãnh đạo HĐND theo quy định, không phụ thuộc vào việc ban hành quyết định xếp phụ cấp chức vụ sau khi được bầu hay chỉ định.

¹ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành tòa án, ngành kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 823/2009/UBTVQH12, Nghị quyết số 888NQ/2010/UBTVQH12, Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13, Nghị quyết số 1212/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 66/2025/UBTVQH15.

2. Về thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo HĐND cấp xã

- Khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 29 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định:

“ - Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

- Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách;”

- Điểm 3 khoản B Mục III Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 27/01/2005 của Ban Tổ chức Trung ương² quy định:

“Đối với cán bộ lãnh đạo thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, giữ các chức danh lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan khác (không cùng hệ thống tổ chức), việc áp dụng phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chức năng nhà nước”.

- Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ³ quy định:

“Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo:

- Áp dụng đối với các đối tượng đang giữ chức danh lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) ở một cơ quan, đơn vị, đồng thời được bầu cử hoặc được bổ nhiệm kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác mà cơ quan, đơn vị này được bố trí biên chế chuyên trách người đứng đầu nhưng hoạt động kiêm nhiệm.

- Mức phụ cấp bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có). Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh lãnh đạo cũng chỉ hưởng một mức phụ cấp.”

- Khoản 1, Mục II Thông tư số 78/2005/TT-BNV⁴ ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn:

“Cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác quy định tại mục I Thông tư này được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm khi có đủ 2 điều kiện sau:

a) Đang giữ chức danh lãnh đạo (bầu cử hoặc bổ nhiệm) ở một cơ quan, đơn vị.

b) Được cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc quyết định bổ nhiệm kiêm nhiệm giữ một hoặc nhiều chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác mà chức danh lãnh đạo đứng đầu ở cơ quan, đơn vị khác này theo cơ cấu tổ chức bộ máy được bố trí biên chế chuyên trách người đứng đầu nhưng hoạt động kiêm nhiệm.”

² Thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và đoàn thể.

³ Về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

⁴ Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

Căn cứ các quy định nêu trên, các chức danh Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND cấp xã được Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “có thể hoạt động chuyên trách”. Tuy nhiên trong thực tế đang hoạt động kiêm nhiệm, do đó được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo các quy định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND Thành phố về thực hiện các chế độ phụ cấp chức vụ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo HĐND cấp xã. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thường trực HĐND cấp xã kịp thời thông tin đến Sở Nội vụ và Sở Tài chính để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Lưu: VT, (BPC-Đức,Phụng).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Nhật Phụng